

XÂY DỰNG TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN DẠY HỌC “TỰ NHIÊN - XÃ HỘI” Ở TIỂU HỌC BẰNG PHƯƠNG PHÁP “BÀN TAY NẶN BỘT”

ĐỖ THỊ NGÀ*

TÓM TẮT

Bài viết mô tả quá trình nghiên cứu và kết quả của việc xây dựng tài liệu hướng dẫn dạy học môn Tự nhiên – Xã hội ở tiểu học bằng phương pháp “Bàn tay nặn bột”.

Từ khóa: phương pháp dạy học, phương pháp Bàn tay nặn bột”, Tự nhiên - Xã hội.

ABSTRACT

Compiling instructional materials for teaching “Natural and Social Study” in primary schools utilizing the “Hands on” method

The article describes the research process and results of compiling instructional materials for teaching “Natural and Social Study” in primary schools utilizing the “Hands on” method.

Keywords: teaching methodology, the “hands on” method, “Natural and Social Study”.

1. Cơ sở khoa học của đề tài nghiên cứu

Khoa học tự nhiên, bao gồm thiên văn học, vật lí, hóa học, thực vật, động vật và kĩ thuật... chiếm một vị trí quan trọng trong nhà trường, nó gắn bó chặt chẽ với sự phát triển của trẻ em ngay từ những năm tháng đầu đời. Dạy khoa học tự nhiên sẽ giúp phát triển cá tính, trí thông minh, óc phê phán và hình thành thế giới quan khoa học ở trẻ em, đặc biệt là học sinh (HS) tiểu học.

Môn Tự nhiên - Xã hội (TN - XH) là một môn học quan trọng trong chương trình giáo dục tiểu học của Việt Nam. Được xây dựng trên nguyên tắc tích hợp, môn học cung cấp cho HS những kiến thức cơ bản, ban đầu và thiết thực về rất nhiều các lĩnh vực khác nhau, trong đó,

khoa học tự nhiên (sinh học, vật lí, hóa học, thiên văn học...) chiếm phần lớn chương trình.

Phương pháp dạy học “Bàn tay nặn bột” (PPDH BTNB) là một trong những PPDH tích cực, đặc biệt phù hợp với những nội dung về khoa học tự nhiên trong môn TN - XH và tâm sinh lí của HS tiểu học. PPDH BTNB khuyến khích trẻ huy động cả năm giác quan, phát triển ở các em sự tiếp xúc kì diệu với thế giới xung quanh, để các em học cách khám phá và tìm hiểu nó.

Ở Việt Nam, những năm gần đây, PPDH BTNB đã được những người làm công tác giáo dục quan tâm. Tuy nhiên, hiện chưa có một tài liệu hướng dẫn chính thức nào được ban hành để giúp giáo viên tiểu học áp dụng phương pháp (PP) này vào dạy học những nội dung khoa học ở trường tiểu học.

* ThS, Trường Đại học Sư phạm TPHCM

2. Vài nét về PPDH BTNB và môn TN - XH

2.1. Lịch sử hình thành và phát triển của PP BTNB

Georges Charpak là người khởi xướng phong trào “Bàn tay nặn bột” ở Pháp. Ông là Viện sĩ Viện Hàn lâm Khoa học Pháp, người được tặng giải thưởng Nobel về Vật lý năm 1992. Trải qua quá trình phát triển, phong trào này đã được đúc kết thành một PPDH tích cực trong dạy học các môn khoa học tự nhiên ở nhiều nước trên thế giới, trong đó có Việt Nam. Cụm từ “Bàn tay nặn bột” được Đinh Ngọc Lân dịch từ nguyên bản tiếng Pháp của Georges Charpak, tác phẩm “La main à la pâte” (tiếng Anh: “Hands on”). Thành ngữ này được sử dụng với ngụ ý “muốn ăn bánh phải nhúng tay vào bột” theo cả nghĩa đen và nghĩa bóng. Chúng tôi tạm dùng một thành ngữ của tiếng Việt “muốn ăn thì lăn vào bếp” để làm rõ hơn ý của thành ngữ trên. [7]

2.2. Ưu điểm của PP BTNB

Là một PP dạy học tích cực dựa trên nghiên cứu thí nghiệm, áp dụng cho việc giảng dạy các môn thuộc khoa học tự nhiên, BTNB chú trọng đến việc hình thành kiến thức cho HS thông qua tiến hành thí nghiệm, quan sát, nghiên cứu tài liệu hay điều tra, để chính các em tìm ra câu trả lời cho các vấn đề được đặt ra trong cuộc sống. Cũng như các PP dạy học tích cực khác, BTNB luôn coi HS là trung tâm của quá trình nhận thức, chính các em là người tìm ra câu trả lời và lĩnh hội kiến thức dưới sự giúp đỡ của giáo viên.

Mục tiêu của BTNB là tạo nên tính tò mò, ham muốn khám phá, yêu và say mê khoa học của HS. Ngoài việc chú trọng đến kiến thức khoa học, BTNB còn chú ý nhiều đến việc rèn luyện kỹ năng diễn đạt bằng nhiều hình thức khác nhau: lời nói, bài viết, sơ đồ, hình vẽ... Ngoài ra, một trong những công cụ quan trọng của trẻ trong quá trình học tập với PP BTNB là quyển vở thí nghiệm. Đây là phương tiện để trẻ em có thể tự đánh giá sự tiến bộ của bản thân cũng như rèn các kỹ năng thể hiện sự hiểu biết bằng nhiều cách khác nhau: viết chữ, vẽ hình, lập sơ đồ hay bảng biểu... Đây cũng là một trong những yêu cầu của dạy học liên môn: rèn ngôn ngữ cho trẻ thông qua những môn học không có nhiệm vụ chính là dạy tiếng mẹ đẻ. Và đây cũng chính là ưu điểm vượt trội của PP BTNB so với những PPDH khác.

Dạy học bằng BTNB khơi gợi óc tưởng tượng, tính tò mò ở trẻ. Đây là tiền đề của sự sáng tạo và phát triển tư duy khoa học, đồng thời là một động cơ để một con người - bắt đầu là một đứa trẻ - học tập không ngừng trong suốt cuộc đời mình.

2.3. Vài nét về môn TN - XH ở tiểu học

Tên gọi TN - XH là tên chỉ chung môn học ở cả hai giai đoạn, bao gồm phần Tự nhiên và Xã hội ở các khối lớp 1, 2 và 3 và các phân môn Khoa học, Lịch sử và Địa lí ở các khối lớp 4, 5. Môn học cung cấp cho HS những hiểu biết ban đầu về môi trường tự nhiên và môi trường xã hội. Những kiến thức khoa học cơ bản được trình bày đơn giản, phù hợp với trình độ nhận thức và đặc điểm

lứa tuổi của HS tiểu học, giúp HS hình thành tư duy chặt chẽ mang tính khoa học và những năng lực cần thiết khác để một mặt, các em thích ứng được với đời sống hiện tại và mặt khác, hình thành những kiến thức nền tảng để các em học tập ở những bậc học cao hơn. Cùng với Toán và Tiếng Việt, môn TN - XH được coi là một môn học quan trọng của chương trình giáo dục tiểu học ở Việt Nam hiện nay.

Để tập trung cho vấn đề nghiên cứu, chúng tôi chỉ đề cập đến những nội dung thuộc chủ đề Tự nhiên (thực vật, động vật, vật lí, hóa học, thiên văn học...), chủ đề được dạy ở cả hai giai đoạn học tập của HS tiểu học. Đây cũng là chủ đề phù hợp để dạy học bằng PP BTNB.

2.4. Khái quát nội dung chủ đề Tự nhiên, môn TN - XH

Giai đoạn 1: Là giai đoạn học tập của HS từ lớp 1 đến lớp 3. Ở giai đoạn này, những nội dung về khoa học tự nhiên gồm một số sự vật hiện tượng tự nhiên gần gũi cũng như còn xa lạ với HS, như:

- Chủ đề Thực vật và động vật: HS được làm quen với một số cây cối và con vật quen thuộc, môi trường sống của động thực vật, các bộ phận của cây xanh cũng như đặc điểm chung của một số nhóm động vật theo mức độ tăng dần về độ khó cũng như dung lượng kiến thức cho mỗi nội dung học tập.

- Chủ đề Bầu trời và mặt đất: HS được tìm hiểu một số các sự vật, hiện tượng trong tự nhiên như: một số hiện tượng thời tiết quen thuộc (nắng, mưa,

gió, rét, nóng), Mặt Trời, Mặt Trăng, Trái Đất trong Hệ Mặt Trời... Việc hình thành các biểu tượng về một số các sự vật, hiện tượng như Trái Đất, các chuyển động của Trái Đất, ngày, đêm, năm, tháng, các mùa trong năm..., Mặt Trăng, Mặt Trời, hay các hành tinh trong Hệ Mặt Trời...

Giai đoạn 2: Là giai đoạn học tập của HS ở các khối lớp 4, 5. Ở giai đoạn này, môn học được chia thành hai phân môn: Khoa học, Lịch sử và Địa lí. Phân môn Khoa học có nội dung chủ yếu về khoa học tự nhiên, được xây dựng thành các chủ đề chính: Con người và sức khỏe, Thực vật và động vật, Vật chất và năng lượng, Môi trường và tài nguyên thiên nhiên.

- Chủ đề Thực vật và động vật: Hai nội dung chính mà chủ đề muốn giới thiệu với HS là: sự trao đổi chất của động thực vật với môi trường và sự sinh sản của động thực vật và một số vấn đề liên quan. Ở chủ đề này, HS sẽ được thực hiện các thí nghiệm, nghiên cứu tài liệu về nhu cầu nước, chất khoáng, ánh sáng, không khí... của động thực vật, sự sinh sản của cây xanh có hoa hay sự sinh sản của ếch, côn trùng, sự sinh sản và nuôi dạy con của một số loài thú...

- Chủ đề Vật chất và năng lượng: HS tiếp tục làm quen với một số sự vật, hiện tượng trong tự nhiên với mức độ tiếp cận cao hơn, như: tính chất, sự chuyển thể, nhiệt độ sôi hay tan chảy của nước, vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên; âm thanh, sự truyền âm; tính chất, thành phần của không khí; ánh sáng và bóng tối; nhiệt độ, sự truyền nhiệt... Đây cũng là chủ đề có nhiều nội dung có thể áp

dụng PPDH BTNB. HS tìm hiểu vấn đề chủ yếu thông qua việc thực hiện các thí nghiệm để từ đó có thể tự mình rút ra những kết luận khoa học.

3. Xây dựng tài liệu hướng dẫn dạy học TN - XH bằng PP BTNB

3.1. Cấu trúc của tài liệu

Tài liệu này gồm 3 phần chính với những nội dung như sau:

Phần thứ nhất: Khái quát về các vấn đề:

- Mục tiêu chương trình, sách giáo khoa, PPDH, hình thức tổ chức dạy học, phương tiện dạy học, đánh giá trong dạy học môn TN - XH...

- Giới thiệu về PPDH BTNB: Lịch sử hình thành và phát triển, ý nghĩa của tên PP, các nguyên tắc, tiến trình sư phạm, đồ dùng dạy học, ưu điểm của PPDH BTNB.

Phần thứ hai: Hướng dẫn xây dựng và tổ chức các hoạt động học tập theo PP BTNB. Phần này bao gồm những nội dung sau:

- Lập bảng những nội dung học tập môn TN - XH thuộc chủ đề Tự nhiên có thể tổ chức dạy học bằng PP BTNB. Căn cứ vào đặc điểm của chương trình môn TN - XH, chúng tôi chọn chủ đề Tự nhiên, bắt đầu từ chương trình của khối lớp 1, để xây dựng bảng này.

- Gợi ý một số cách đặt vấn đề cho những nội dung học tập: Đây là một phần không thể thiếu trong dạy học bằng PP BTNB. Đặt vấn đề để kích thích óc tò mò, ham hiểu biết khoa học cho HS.

Ví dụ: “Làm thế nào để biết không khí có trọng lượng hay không?” Hay

“Làm thế nào để biết nước có những hình dạng nào?”...

Hướng dẫn chuẩn bị phương tiện dạy học, không gian tổ chức lớp học: Ở đây, chúng tôi đặc biệt lưu ý giáo viên (GV) về những phương tiện có thể gây nguy hiểm cho HS, như: nước sôi, lửa, nguồn điện hay những vật dễ vỡ như li, chai lọ thủy tinh... Ngoài ra, chúng tôi đưa ra các gợi ý nhằm giúp đỡ GV khi gặp khó khăn với những lớp học có sĩ số lớn (trên 35 HS).

Gợi ý các bước tiến hành dạy học bằng PP BTNB: Dựa trên kết quả tìm hiểu về PP BTNB, những quan sát và ghi chép khi tổ chức thực nghiệm với HS tiểu học cũng như tham gia tập huấn với các chuyên gia nước ngoài, chúng tôi đưa ra một quy trình cụ thể nhằm giúp GV dễ dàng hơn khi áp dụng PPDH này.

Phần thứ ba: Xây dựng giáo án mẫu

Với mong muốn giáo viên tiểu học (GVTH) có được những giáo án cụ thể để tham khảo trước khi chính họ có thể tự mình biên soạn giáo án, chúng tôi đã xây dựng được tám bộ giáo án dạy học bằng PP BTNB cho năm khối lớp:

Lớp 1: Bài 32: *Gió* (Tự nhiên và Xã hội 1);

Lớp 2: Bài 32: *Mặt Trời và phương hướng*; (Tự nhiên và Xã hội 2);

Lớp 3: Bài 47: *Hoa*; Bài 48: *Quả*; Bài 61: *Trái Đất là một hành tinh trong Hệ Mặt Trời* (Tự nhiên và Xã hội 3);

Lớp 4: Bài 20: *Nước có những tính chất gì?*; Bài 22: *Mây được hình thành như thế nào? Mưa từ đâu ra?*; Bài 23:

Vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên (Khoa học 4);

Lớp 5: Bài 47: *Hỗn hợp*; Bài 48: *Dung dịch* (Khoa học 5).

3.2. Quy trình thực hiện

Để tài liệu được xây dựng một cách khoa học, chúng tôi đã tiến hành công việc theo quy trình sau:

Bước 1: Xây dựng cơ sở khoa học của vấn đề nghiên cứu: Bằng cách tìm hiểu đặc điểm tâm sinh lí, đặc điểm nhận thức của HS tiểu học, tìm hiểu mục tiêu, nội dung chương trình, sách giáo khoa, PPDH, phương tiện dạy học, đánh giá môn học và hình thức tổ chức dạy học môn TN - XH, tìm hiểu PPDH BTNB trong mối tương quan với các PPDH đặc trưng môn TN - XH.

Bước 2: Khảo sát ý kiến GVTH, cán bộ quản lí (CBQL) và sinh viên (SV) khoa đào tạo GVTH để tìm hiểu về mối quan tâm đến PPDH BTNB, mong muốn dạy học môn TN - XH bằng PPDH này và nhu cầu về tài liệu hướng dẫn dạy học bằng PPDH này.

- *Đối tượng khảo sát:* Chúng tôi đã khảo sát 70 SV hiện là GVTH đang giảng dạy ở tất cả các khối lớp từ lớp 1 đến lớp

5 và CBQL thuộc lớp Cử nhân tiểu học hệ vừa làm vừa học của Khoa Giáo dục Tiểu học (GDTH) Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh (ĐHSP TPHCM) tại thị xã Đồng Xoài (tỉnh Bình Phước), 40 GVTH và CBQL Trường Tiểu học Trung Trắc, Quận 11 TPHCM, hơn 300 SV hệ chính quy các khóa 33, 34, 35 của Khoa GDTH, Trường ĐHSP TPHCM. Các đối tượng trên đều đã được tiếp cận với PPDH BTNB bằng nhiều con đường khác nhau như tập huấn với chuyên gia nước ngoài, chuyên viên của Sở Giáo dục, học tập tại các khoa đào tạo GVTH...

- *Mục đích và nội dung khảo sát:* Tìm hiểu phương thức tiếp cận với PP BTNB, mức độ hiểu biết và hứng thú dạy bằng PP này, sự quan tâm đến tài liệu dạy học môn TN-XH bằng PP BTNB...

- *Công cụ khảo sát:* Chúng tôi xây dựng bảng hỏi (CBQL và GVTH), các dạng bài thu hoạch, câu hỏi mở (SVKhoa GDTH) làm công cụ khảo sát và căn cứ vào tỉ lệ % số ý kiến để đánh giá kết quả khảo sát.

Kết quả khảo sát được thể hiện ở bảng 1 sau đây:

Bảng 1. Thống kê kết quả thăm dò ý kiến về PP dạy học BTNB

(GVTH,CBQL, SV Khoa GDTH) Đối tượng trả lời phỏng vấn		GVTH và CBQL Đồng Xoài		GVTH và CBQL Trường TH Trung Trắc	
		Số lượng ý kiến	Tỉ lệ %	Số lượng ý kiến	Tỉ lệ %
Hoàn cảnh tiếp cận và mức độ đánh giá					
Nội dung câu hỏi					
1. Hoàn cảnh tiếp cận với PP	Tập huấn với chuyên viên của Bộ, Sở...	13	18,5	28	70

(GVTH,CBQL, SV Khoa GDTH) Đối tượng trả lời phỏng vấn		GVTH và CBQL Đồng Xoài		GVTH và CBQL Trường TH Trung Trắc	
Hoàn cảnh tiếp cận và mức độ đánh giá		Số lượng ý kiến	Tỉ lệ %	Số lượng ý kiến	Tỉ lệ %
Nội dung câu hỏi					
BTNB	Học tập tại Khoa đào tạo GVTH của các trường đại học	56	80	10	25
	Tìm hiểu qua mạng internet	1	0,15	1	2,5
	Trao đổi với bạn bè, đồng nghiệp	1	0,15	1	2,5
2. Mức độ phù hợp của PP BTNB trong DH môn TN - XH	Không phù hợp, không thể ứng dụng	0	0	0	0
	Chỉ phù hợp với một số nội dung nhất định	50	71,4	40	100
	Phù hợp với tất cả các nội dung	20	29,6	0	0
3. Nhận xét về bản chất của PP BTNB	Phù hợp với đặc điểm tâm sinh lí của HS tiểu học	70	100	40	100
	Gây hứng thú học tập, tạo niềm tin khoa học vào kiến thức mới ở HS	70	100	40	100
	Giúp HS sớm tiếp cận với nghiên cứu khoa học	70	100	40	100
4. Mức độ sử dụng PP BTNB trong dạy học TNXH	Chưa bao giờ	65	94,5	20	50
	Thỉnh thoảng	5	3,5	20	50
	Rất thường xuyên	0	0	0	0
5. Đánh giá về phương tiện DH của PP BTNB	Phải sử dụng những trang thiết bị chuyên dụng, đắt tiền, khó bảo quản	0	0	0	0
	Có thể sử dụng những đồ vật đơn giản, rẻ tiền, dễ tìm kiếm, dễ bảo quản	70	100	40	100
	Không cần bất cứ phương tiện dạy học nào	0	0	0	0
6. Điều kiện cơ sở vật chất cần	Phòng học rộng rãi, thoáng mát, bàn ghế có thể di chuyển được	70	100	40	100

(GVTH,CBQL, SV Khoa GDTH) Đối tượng trả lời phỏng vấn		GVTH và CBQL Đồng Xoài		GVTH và CBQL Trường TH Trung Trắc	
Hoàn cảnh tiếp cận và mức độ đánh giá		Số lượng ý kiến	Tỉ lệ %	Số lượng ý kiến	Tỉ lệ %
Nội dung câu hỏi					
thiết kế dạy học bằng PP BTNB	Sĩ số lớp không quá lớn, khoảng từ 25 đến 35 HS	70	100	40	100
	Nhà trường, phụ huynh hỗ trợ thêm kinh phí cho phương tiện DH	60	85,7	40	100
7. Khó khăn đã gặp (hoặc sẽ gặp) khi áp dụng PP BTNB	Thiếu tài liệu hướng dẫn cụ thể	60	85,7	30	85
	Hạn chế về mặt thời gian do ràng buộc của quy định “tiết/bài”	60	85,7	40	100
	Chưa nhận được sự ủng hộ của cấp quản lí	61	87,1	20	50
8. Mong muốn được hỗ trợ khi dạy học bằng PP BTNB	Có một tài liệu dạy học với những hướng dẫn rõ ràng, cụ thể	70	100	40	100
	Được sự ủng hộ và đánh giá cao của cấp quản lí	70	100	40	100
	Có sự hỗ trợ nhiệt tình từ phía đồng nghiệp và phụ huynh	70	100	40	100
9. Mong muốn của GV về tài liệu hướng dẫn DH bằng PP BTNB (câu hỏi mở)	Có những hướng dẫn chi tiết, rõ ràng, cụ thể, sát với thực tế từng vùng miền	57	81,4	40	100
	Phù hợp với những nội dung nhất định của môn TN - XH	14	20	40	100
	Tài liệu cần được phát hành rộng rãi càng sớm càng tốt	35	50	20	50
	Trình bày rõ các bước thực hiện cho từng nội dung cụ thể, kèm theo hình minh họa cho thí nghiệm khoa học	25	35,7	40	100
	Nên có thêm phần cơ sở khoa học để giáo viên và phụ huynh HS tham khảo	2	0,28	10	30,3
	Tài liệu phải gắn với nội dung chương trình môn TN - XH	25	35,7	40	100

Nhận xét bảng 1:

Về mức độ phù hợp của PP BTNB trong dạy học môn TN - XH: Các ý kiến đều khẳng định: đây là PPDH thích hợp nhất cho một số các nội dung cụ thể của chủ đề Tự nhiên, môn TN - XH.

Về tính ứng dụng của PP: Các ý kiến đều thống nhất: PP này có thể áp dụng để dạy học ở mọi vùng miền vì PPDH này không đòi hỏi những phương tiện đắt tiền hay phòng thí nghiệm nhưng lại mang lại hiệu quả dạy học cao.

Về mức độ phù hợp với đặc điểm tâm sinh lí của HS tiểu học: PPDH này hoàn toàn phù hợp với đặc điểm tâm sinh lí của HS tiểu học. Học tập theo PP BTNB mang lại cho HS niềm vui của sự sáng tạo, của sự say mê tìm tòi khám phá...

Về sự cần thiết của tài liệu hướng dẫn dạy học TN - XH bằng PP BTNB: Rất cần thiết vì hiện nay chưa có một tài liệu chính thức nào có thể hướng dẫn cho GV những vấn đề cần thiết để họ có thể sử dụng được PPDH này.

Về khó khăn và biện pháp khắc phục khi dạy học bằng PP BTNB:

- *Thời gian:* Quy định về thời gian là rào cản lớn cho GV vì mỗi tiết dạy ở tiểu học chỉ có từ 30 đến 45 phút. Trong khi dạy học bằng PP BTNB đòi hỏi nhiều thời gian hơn để HS có thể tìm tòi, khám phá hay tranh luận, ghi chép... Và có thể khắc phục vấn đề này bằng cách ghép hai hay nhiều nội dung dạy học liên quan để dạy trong 2 - 3 tiết liên tục. (Ví dụ: có thể dạy 2 bài *Làm thế nào để biết có không khí* và *Tính chất của không khí* (Khoa học

4) hay 2 bài *Hỗn hợp* và *Dung dịch* (Khoa học 5) trong 2 đến 3 tiết liên tục.

- *Kinh phí:* Mặc dù PP BTNB không đòi hỏi những phương tiện đắt tiền nhưng rõ ràng GV phải cần đến kinh phí để mua những vật dụng không có trong bộ đồ dùng dạy học của Bộ Giáo dục và Đào tạo như: bóng bay, đất nặn, cồn khô, bút lông, giấy khổ lớn hay các loại vật thật như hoa tươi, một số quả... Có thể khắc phục vấn đề này bằng cách huy động gia đình và các lực lượng khác như Đoàn thanh niên, các trường đại học... hỗ trợ GV đứng lớp.

- *Sĩ số lớp lớn:* Là rào cản không nhỏ cho GV khi dạy học bằng PP BTNB.

Như vậy, qua thăm dò ý kiến của những người thực sự quan tâm đến dạy học ở tiểu học nói chung, dạy học TN - XH nói riêng, chúng tôi nhận thấy đây là một PPDH hay, phù hợp để dạy học một số nội dung chủ đề Tự nhiên, môn TN - XH ở tiểu học. Ngoài ra, nhu cầu chung của người cho ý kiến là cần có một tài liệu với những nội dung và hướng dẫn cụ thể theo sát chương trình môn TN - XH, phù hợp với thực tế vùng miền và phát hành càng sớm càng tốt. Đây sẽ là một định hướng tốt cho chúng tôi trong việc biên soạn tài liệu hướng dẫn DH bằng PP BTNB.

Bước 3: Biên soạn tài liệu tham khảo

Chúng tôi tiến hành công việc theo các bước sau:

- *Lập bảng các nội dung dạy học môn TN - XH (chủ đề Tự nhiên):* Đây là những nội dung có thể áp dụng PP BTNB, đồng thời chúng tôi xác định mục

tiêu của từng nội dung, xác định các hoạt động học tập theo PP BTNB. Theo đặc thù của môn học và yêu cầu dạy học, chúng tôi chỉ chọn một số nội dung ở các chủ đề: Bầu trời và Trái Đất ở khối lớp 3; Thực vật và động vật ở các khối lớp 3, 4, 5; Vật chất và năng lượng ở các khối lớp 4, 5 để thành lập bảng này.

- *Soạn giáo án*: Chúng tôi đã biên soạn được một số giáo án minh họa cho PPDH BTNB cho mỗi chủ đề: Bầu trời và mặt đất (lớp 1, lớp 2, lớp 3), Thực vật, (lớp 3), Vật chất và năng lượng (lớp 4, 5). Điểm khác biệt lớn nhất của những giáo án theo PP BTNB so với những giáo án thông thường đó chính là cách giáo viên phải tổ chức dạy học sao cho HS luôn học tập bằng hành động, cuốn mình theo những hoạt động của cá nhân, nhóm và toàn lớp với sự tham gia của tất cả các giác quan, đặc biệt là xúc giác. Ví dụ: HS quan sát quả bằng cách nhìn ngắm, sờ tay vào lớp vỏ bên ngoài để tìm hiểu màu sắc, độ lớn, hình dạng; cắt đôi quả, ngửi, nếm quả để tìm hiểu cấu tạo trong hay mùi, vị của quả...

Bước 4: Xin ý kiến chuyên gia về tài liệu

Mục đích: Trên cơ sở những ý kiến đóng góp của các chuyên gia, chúng tôi sẽ xem xét, chỉnh sửa để tài liệu hoàn thiện hơn.

Đối tượng xin ý kiến: Chúng tôi đã thăm dò ý kiến từ đội ngũ giảng viên tại các khoa đào tạo GVTH của Trường ĐHSP TPHCM, Trường ĐHSP Hà Nội. Và sau đây là các ý kiến phản hồi:

- *PP BTNB là một PPDH tích cực hoàn toàn phù hợp để dạy học các nội*

dung về khoa học tự nhiên trong môn TN - XH;

- *Nhu cầu về tài liệu hướng dẫn dạy học bằng PP BTNB là cần thiết cho GVTH;*

- *Tài liệu được biên soạn công phu, rõ ràng, sát với mục tiêu, chương trình môn TN-XH và hoàn cảnh dạy học ở Việt Nam;*

- *Các giáo án xây dựng công phu, thể hiện rõ PPDH BTNB, số lượng tương đối dày dặn, rải đều ở tất cả các chủ đề ở cả năm khối lớp. Điều này rất tốt cho giáo viên tham khảo khi muốn tự mình xây dựng những giáo án mới.*

Bước 5: Tổ chức dạy thử nghiệm

- *Mục đích thử nghiệm*: Mục đích của chúng tôi là tìm hiểu mức độ đáp ứng với hoạt động dạy học bằng PP BTNB của HS về các mặt: Thời gian, phương tiện dạy học, hoạt động ghi chép vở thực nghiệm của HS, hứng thú học tập của HS... để từ đó điều chỉnh các giáo án, hoàn thiện thêm tài liệu hướng dẫn dạy học bằng PP BTNB.

- *Đối tượng thử nghiệm và thăm dò ý kiến*: Chúng tôi tiến hành dạy thử nghiệm tại lớp 3/7, Trường Tiểu học Trưng Trắc, Quận 11 TPHCM, với bài dạy **Quả** (Tự nhiên và Xã hội 3); Trường Tiểu học Kim Đồng, Quận 6 TPHCM với bài **Nước có những tính chất gì?** (Khoa học 4). Tham gia dự tiết là một số GV các khối 3, 4, 5 của trường, một số SV chính quy khóa 34 - Khoa GDTH, Trường ĐHSP TPHCM.

Bước 6: Xin ý kiến GV đứng lớp, những người dự tiết và HSTH về tiết dạy

- *Ý kiến GV đứng lớp và GV dự giờ:* Giáo án chi tiết, cụ thể nên rất dễ áp dụng, đồ dùng dạy học đa dạng, phong phú, đặc biệt là có nhiều loại quả khác nhau rất hấp dẫn HS. HS thực sự được học tập với niềm vui thích thể hiện rõ, nắm bắt kiến thức một cách tự nhiên, thoải mái. Hoạt động “gieo hạt” thực sự hấp dẫn HS và đây là hoạt động kéo dài sự quan tâm của HS đến vấn đề được tìm hiểu: cấu tạo của quả, chức năng của quả đối với cây xanh...). Tuy nhiên lớp học ồn ào, HS làm đổ nước, dầu ăn ra lớp sau đó phải lau chùi quét dọn. Tiết học tốn nhiều thời gian hơn tiết dạy thông thường. HS lớp 3 hầu như không biết tự mình ghi chép vào vở thực nghiệm...

- *Ý kiến của HSTH:* 100 % HS được hỏi đều khẳng định: Các em rất thích tiết học vì được tự tay “pha chế” nước với các chất khác nhau để tìm hiểu tính chất của nước, được cắt nhiều loại quả, được gieo hạt, tưới nước để cho hạt mọc thành cây...; được trực tiếp quan sát cây lúa với những bông lúa chín, biết “quả lúa” chỉ có 2 phần: vỏ và hạt, hạt của “quả lúa” chính là hạt gạo mà ta nấu cơm ăn hàng ngày...; được mang hũ đựng hạt về nhà để chăm sóc...

- *Ý kiến của SV khoa GDTH, ĐHSPTP HCM:* HS rất thích thú với PPDH này, các em học tập rất tích cực, hào hứng, không khí lớp học thật sự sôi nổi. Tuy nhiên, nhiều HS còn rất lúng túng trong việc tự ghi chép vào vở thực nghiệm. Các tiết học tốn nhiều thời gian hơn tiết dạy thông thường (60 phút) và GV rất cần được hỗ trợ kinh phí cho đồ dùng dạy học.

4. Kết luận

Từ kết quả thực hiện đề tài, chúng tôi đi đến một số kết luận sau:

- PP BTNB được coi là PPDH phù hợp nhất trong việc dạy cho trẻ em những nội dung về khoa học tự nhiên (sinh học, thiên văn học, vật lí, hóa học...). BTNB chú trọng đến việc hình thành kiến thức cho HS thông qua việc tiến hành thí nghiệm, quan sát, nghiên cứu tài liệu hay điều tra, để các em tự tìm ra câu trả lời cho các vấn đề được đặt ra trong bài học. Đồ dùng dạy học theo PPDH này đơn giản, rẻ tiền, dễ tìm kiếm và sử dụng nhưng lại mang đến hiệu quả dạy học cao.

- Qua khảo sát giáo viên và CBQL giáo dục, “Bàn tay nặn bột” là PPDH đang nhận được nhiều đánh giá tích cực. Được hình thành dựa trên nền tảng của nhiều PP DH khác (quan sát, vấn đáp, thí nghiệm khoa học, thảo luận nhóm, nêu vấn đề...), PP BTNB được coi là PPDH tối ưu trong việc dạy những nội dung về khoa học tự nhiên cho trẻ em tiểu học.

- Tài liệu hướng dẫn dạy học TN - XH bằng PPDH BTNB bước đầu đã nhận được sự đánh giá tích cực từ phía các chuyên gia và GVTH. Tài liệu này sẽ có những đóng góp vào xu hướng dạy học tích cực là lấy HS làm trung tâm như một mục tiêu đúng đắn mà nền giáo dục Việt Nam đang thực hiện.

HS thực sự vui thích và hứng thú khi được học tập bằng PPDH này. Chính sự hứng thú và tích cực trong việc chủ động nhận thức làm cho việc học của trẻ trở nên nhẹ nhàng hơn; từ đó, HS sẽ nhớ bài lâu hơn và yêu thích việc học hơn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2005), *Sách giáo viên môn Tự nhiên và Xã hội 1, 2, 3*, Nxb Giáo dục.
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2005), *Sách giáo viên môn Khoa học 4, 5*, Nxb Giáo dục.
3. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2006), *Chương trình Giáo dục phổ thông cấp tiểu học*, Nxb Giáo dục.
4. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2006), *Chương trình môn Tự nhiên - Xã hội ở tiểu học*, Nxb Giáo dục.
5. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2008), *Sách giáo khoa môn Khoa học 4, 5*, Nxb Giáo dục.
6. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2008), *Sách giáo khoa môn Tự nhiên và Xã hội 1, 2, 3*, Nxb Giáo dục.
7. Georges Charpak (1999), *Bàn tay nặn bột, khoa học ở trường tiểu học*, (Đình Ngọc Lân dịch).
8. Phạm Minh Hạc (chủ biên), Phạm Hoàng Gia, Trần Trọng Thủy, Nguyễn Quang Uẩn (1997), *Tâm lý học*, Nxb Giáo dục.
9. Nguyễn Thị Thân (chủ biên), Nguyễn Thượng Giao, Đào Thị Hồng, Nguyễn Thị Hương, Nguyễn Tuyết Nga (2009), *Phương pháp dạy học các môn học về tự nhiên và xã hội*, Nxb Đại học Sư phạm.
10. Lê Đình Thông (2009), *Cải biên và định chuẩn bộ trắc nghiệm về sự sẵn sàng đến trường của trẻ mẫu giáo lớn tại Thành phố Hồ Chí Minh*, Đề tài khoa học cấp cơ sở, Trường Đại học Sư phạm TPHCM.
11. Hoàng Thị Tuyết (2012), *Lí luận dạy học Tiếng Việt ở tiểu học*, Nxb Thời đại.
12. Nguyễn Khắc Viện (1998), *Tâm lý học sinh tiểu học*, Nxb Trẻ.

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 18-4-2012; ngày phân biện đánh giá: 14-5-2012;
ngày chấp nhận đăng: 29-8-2012)